

Bản án số: 31 /2020/HSST

Ngày 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Long Trí Dũng.

- Ông Trần Văn Thuận

Thư ký pH toà: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia pH toà:
Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2020/HSST ngày 04/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS, ngày 08/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Văn L - Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Xóm TN 2, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 2/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Họ và tên bố: Đặng Ngọc Lan - Sinh năm 1947.

Họ và tên mẹ: Vũ Thị Nguyễn - Sinh năm 1946.

Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em. Bị cáo là con thứ ba.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Mẹo - Sinh năm 1975

Trú tại: Xóm TN 2, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 30/2018/HSST ngày 09/3/2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Đặng Văn L 15 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Đặng Văn L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại pH toà).

Người chứng kiến:

1. Anh Hứa Văn T - Sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm TN 2, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại pH toà).

2. Anh Mạc Sỹ H - Sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm TD, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại pH tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2020, tại xóm TN 2, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã QK, huyện Đ tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện Đặng Văn L có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra và phát hiện 01 gói chất bột màu trắng, được gói trong giấy màu trắng (nghĩ là Heroine) trong túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc; 01 gói chất bột màu trắng, được gói trong giấy màu trắng (nghĩ là Heroine) trong túi phía trước bên trái quần đang mặc của L. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, thu giữ được 01 gói nhỏ chất bột màu trắng nghĩ heroine được gói bằng vỏ bao xilanh. Đồng thời thu giữ và niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,196g (không phẩy một trăm chín mươi sáu gam), niêm phong lại ký hiệu A3. 01 gói chất bột màu trắng khi khám xét khẩn cấp nơi ở của L có trọng lượng 0,306g (không phẩy ba trăm linh sáu gam), niêm phong lại ký hiệu A4.

Kết luận giám định số 498/KL-KTHS, ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn L khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,196 gam. Chất bột màu trắng khám xét khẩn cấp nơi ở của L được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,306 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam) được niêm phong lại ký hiệu A3 và đối tượng giám định là 0,284g (không phẩy hai trăm tám mươi bốn gam) được niêm phong lại ký hiệu A4.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy từ năm 2017, khoảng 8h ngày 26/3/2020 bị cáo một mình từ nhà đến khu vực thuộc phố Trung Kiên, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện và thu giữ.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSĐH ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại pH toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt Đặng Văn L từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (26/3/2020).

Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,284g (không phẩy hai trăm tám mươi bốn gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại pH toà bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại pH toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại pH toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH toà, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại pH toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại pH toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Do bản thân bị cáo nghiện ma túy. Sáng ngày 26/3/2020 bị cáo một mình bắt xe khách từ nhà ra khu vực phố Trung Kiên, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, để mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), về nhà bị cáo chia nhỏ thành 03 gói ma túy, 02 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói được gói bằng vỏ bao xilanh. Bị cáo cất 01 gói trong túi áo ngực phía trước bên trái đang mặc, 01 trong túi phía trước bên trái quần đang mặc của L và 01 gói tại nơi ở.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đi lên đỉnh dốc gần nhà tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy thì bị Công an xã QK, huyện Đ kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ T hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu giữ vật chứng 01 gói chất bột màu trắng và được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Cân xác định trọng lượng tổng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn L khi bắt quả tang có trọng lượng 0,196g (không phẩy một trăm chín mươi sáu gam), được niêm phong lại ký hiệu A3 và trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng khi khám xét khẩn cấp nơi ở của L có trọng lượng 0,306g (không phẩy ba trăm linh sáu gam), được niêm phong lại ký hiệu A4

Tại kết luận giám định số 498/KL-KTHS, ngày 03/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn L khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,196 gam. Chất bột màu trắng khám xét khẩn cấp nơi ở của L được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,306 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam) được niêm phong lại ký hiệu A3 và đối tượng giám định là 0,284g (không phẩy hai trăm tám mươi bốn gam) được niêm phong lại ký hiệu A4.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam;

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐH của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại pH tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, cần có hình phạt phù hợp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục, phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại pH tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực tổ dân phố Trung Kiên, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với giá 300.000^d. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[7] Về vật chứng: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,284g (không phẩy hai trăm tám mươi bốn gam) ma túy (loại Heroin) là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại pH tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật TTHS:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,150g (không phẩy một trăm năm mươi gam) ma túy (loại Heroin); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,284g (không phẩy hai trăm tám mươi bốn gam) ma túy (loại Heroin) của bị cáo còn lại sau giám định; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 10/9/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa PH tòa

Hoàng Văn Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Long Trí Dũng Trần Văn Thuận

Hoàng Văn Giang